

Soạn bài: Luyện từ và câu: Từ ghép và từ láy

Gợi ý trả lời phần Nhận xét Luyện từ và câu: Từ ghép và từ láy

Cấu tạo của những từ phức được in đậm trong các câu thơ sau có gì khác nhau?

Tôi nghe **truyện cổ** **thăm thì**

Lời **ông cha** dạy cũng vì đời sau.

LÂM THỊ MỸ DẠ

Thuyền ta **chầm chậm** vào

Ba Bể Núi dựng **cheo leo**, hồ **lặng im**

Lá rừng với gió ngân **se sẽ**

Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.

HOÀNG TRUNG THÔNG

Gợi ý

- Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thành?
- Từ phức nào do những tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại nhau tạo thành?

Trả lời:

- Các từ phức **truyện cổ**, **ông cha**, **đời sau** do các tiếng có nghĩa tạo thành (truyện + cổ; ông + cha).
- Từ phức **thăm thì** do các tiếng lặp lại âm đầu (th) tạo thành.
- Từ phức **lặng im** do hai tiếng có vần (lặng + im) tạo thành.
- Ba từ phức (**chầm chậm**, **cheo leo**, **se sẽ**) do những tiếng có âm đầu, vần hoặc cả âm đầu lẫn vần lặp lại nhau tạo thành: Từ **cheo leo**, hai tiếng **cheo** và **leo** có vần eo lặp lại. Các từ **chầm chậm**, **se sẽ** lặp lại cả âm đầu và vần.

Gợi ý trả lời phần Luyện tập Luyện từ và câu: Từ ghép và từ láy

Câu 1 (trang 39 sgk Tiếng Việt 4):

Hãy sắp xếp các từ phức được gạch dưới trong những câu dưới đây thành hai loại: từ ghép và từ láy.

a) Nhân dân **ghi nhớ** công ơn Chủ Động Tử, lập **đền thờ** ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hàng năm, suốt mấy tháng mùa xuân cả một vùng **bờ bãi** sông Hồng lại nô **nức** làm lễ, mở hội để **tưởng nhớ** ông.

b) Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi **nhũn** nhăn.

Rồi tre lớn lên, **cứng cáp**, **đẻo dai**, **vững chắc**. Tre thông **thanh cao** giản dị, chí khí như người

Trả lời:

- Từ ghép là từ cả hai tiếng đều có nghĩa kết hợp lại tạo nên một nghĩa mới

- Từ láy là từ có thể cả hai thành tố đều không có nghĩa hoặc một trong hai thành tố không có nghĩa, chúng lặp lại âm đầu hay phần vần hoặc cả tiếng.

Nắm được những đặc điểm cơ bản đó, em sẽ có cơ sở để phân loại

- Câu a

+ Từ ghép gồm: nhân dân, ghi nhớ, công ơn, đền thờ, mùa xuân, tưởng nhớ, bờ bãi

+ Từ láy gồm: nô nức

- Câu b

+ Từ ghép gồm: dẻo dai, vững chắc, thanh ao, giản dị, chí khí

+ Từ láy gồm: mộc mạc, cứng cáp, nhũn nhăn

Câu 2 (trang 40 sgk Tiếng Việt 4):

Tìm từ ghép từ láy chứa những tiếng sau

a) Ngay

b) Thẳng

c) Thật

Trả lời:

a) Ngay

- Từ ghép: ngay thẳng, ngay thật, ngay lưng, ngay lập tức, ...
- Từ láy: ngay ngắn, ngay ngáy

b) Thẳng

- Từ ghép: thẳng tắp, thẳng tuột, thẳng đứng, thẳng tuột, thẳng tay,...
- Từ láy: thẳng thắn, thẳng thớm

c) Thật

- Từ ghép: ngay thật, chân thật, thật lòng, thành thật, ...
- Từ láy: thật thà